TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 105/HNGĐ–ST
Ngày: 15/10/2018
V/v "Tranh chấp hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Phương
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Thanh Việt.
2. Ông Lê Thành Thật.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Trung– Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Hữu– Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 605/2018/TLST–HNGĐ ngày 08 tháng 08 năm 2018 về tranh chấp xin ly hôn. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 09 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Trung B, sinh năm 1977 (tên thường gọi là T).

Địa chỉ: Tổ 16, ấp MP, xã MHĐ, huyện CM, tỉnh AG.

Địa chỉ liên lạc: số 626, tổ 26, khóm BĐ6, phường BĐ, thành phố LX, tỉnh AG.(Có mặt)

2. Bị đơn: Bà Hồ Thị N, sinh năm 1977.

Địa chỉ: số 626, tổ 26, khóm BĐ6, phường BĐ, thành phố LX, tỉnh AG. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai cùng ngày 08 tháng 08 năm 2018, trong quá trình xét xử, nguyên đơn ông Nguyễn Trung B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân và gia đình: Ông Nguyễn Trung B và bà Hồ Thị N tự quen biết, tìm hiểu nhau; sau đó tổ chức lễ cưới vào năm 2011, không có đăng ký kết hôn. Hôn nhân lần thứ nhất của ông bà, sau khi chung sống như vợ chồng cho đến đầu năm 2018 phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, bà N thường hây ghen tuông vô cớ, thường xuyên cải vã. Nay ông B nhận thấy không còn tình cảm, không yêu thương gì bà N nên yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết quan hệ hôn nhân giữa ông và bà Ngọt theo quy định pháp luật.

Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ chung, ông B trình bày trong thời gian chung sống giữa ông bà N không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Theo bản khai ngày 08 tháng 08 năm 2018 bà Hồ Thị N có ý kiến trình bày giữa bà và ông Nguyễn Trung B là do tự quen biết, tìm hiểu, có đám cưới vào năm 2011 nhưng không đăng ký kết hôn. Đầu năm 2018 giữa bà và ông B có mâu thuẫn là do ông B sống không

chung thủy, bà N có khuyên can nhưng ông B không thừa nhận. Nay bà N trình bày để Tòa án xem xét giải quyết quan hệ hôn nhân giữa bà và ông B theo quy định pháp luật.

Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ chung, không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Bà N có đơn xin xét xử vắng mặt bà.

Tại phiên tòa: Ông Nguyễn Trung B giữa nguyên yêu cầu khởi kiện. Bà Hồ Thị N vắng mặt, không có ý kiến.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên:

Về thủ tục tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách đương sự, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: Nguyên tắc xét xử, thư ký phiên tòa, sự có mặt, vắng mặt của đương sự tại phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, giữa ông B và bà N tự quen biết, tìm hiểu nhau và tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới năm 2011 nhưng không đăng ký kết hôn mặc dù có điều kiện dăng ký kết hôn. Theo khoản 1 điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quy định nam nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định pháp luật chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền nghĩa vụ giữa vợ và chồng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông B không công nhận ông bà là vợ chồng, về quan hệ con chung, tài sản và nợ chung không yêu cầu nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Hồ Thị Ngọt đã nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án theo biên bản tống đạt ngày 28 tháng 9 năm 2018 nhưng bà vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, đơn đề ngày 05 tháng 9 năm 2018. Tại phiên tòa bà N vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà N là phù hợp quy định pháp luật.

[2] Vê nội dung vụ án: Ông Nguyễn Trung B và bà Hồ Thị N chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2011, đến nay không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Như vậy, hôn nhân giữa ông, bà đã vi phạm quy định pháp luật về đăng ký kết hôn. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét mâu thuẫn trong hôn nhân mà áp dụng khoản 1 điều 9, khoản 1 điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, tuyên bố quan hệ giữa ông B và bà N không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về quan hệ con chung, tài sản chung, nợ chung trong thời gian chung sống ông B và bà N không có nên không xét đến.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông B nộp tiền án phí theo quy định pháp luật.

[5] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông B không công nhận ông B và bà N là vợ chồng; về quan hệ con chung, tài sản và nợ chung không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

-Áp dụng:

Khoản 1 điều 9, khoản 1 điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; khoản 4 điều 147; khoản 1, điều 227, khoản 1 điều 228, điều 273, điều 278, điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Điều 2, điều 6, điều 7, điều 9, điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Nguyễn Trung B và bà Hồ Thị N là vợ chồng.

Về quan hệ con chung, quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Trung B nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), trừ vào 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009785, ngày 08/08/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Ông Nguyễn Trung B được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bà Hồ Thị N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích Điều 26 Luật thi hành án dân sự).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-VKSND TPLX;
-Lưu hồ sơ vụ án./.

Trần Văn Phương